

Bản án số: **133/2022/HSST**  
Ngày : 19/7/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Huỳnh Hoàng Phương;

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông Nguyễn Đình Thức;  
2/ Bà Nguyễn Thị Thanh Trang;

*Thư ký phiên tòa:* bà Lê Thị Tường Vi là Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh;

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Linh là Kiểm sát viên;

Hôm nay, ngày 19 tháng 7 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 40/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 181/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **NGUYỄN ĐỨC T1**; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1987 tại thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã B, huyện T, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: B508 Chung cư G, 295 T, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Con ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1955; Vợ: Nguyễn Gia L1, sinh năm 1995; Con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2021 đến ngày 30/12/2021 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú;

2/ Họ và tên: **NGUYỄN THỊ THU T2**; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1979 tại thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 20D C, đường N, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 101/81/6A ấp B, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông Nguyễn Tiến H, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1954; Chồng: Phương Mạnh H1, sinh năm 1964; Con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2021 đến ngày 30/12/2021 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú;

3/ Họ và tên: **NGUYỄN GIA L1**; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1995 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Trình độ học vấn: 12/12; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 28/15 N, phường P, quận T, thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: B508 Chung cư G, 295 T, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Nội trợ; Con ông Tăng Văn P, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị U D, sinh năm 1974; Chồng: Nguyễn Đức T1, sinh năm 1987; Con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú;

4/ Họ và tên: **NGUYỄN HUY M**; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1988 tại thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: T, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Huy N, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1965; Nhân thân: Ngày 30/8/2012 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm tù về tội Chống người thi hành công vụ, chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2013; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2021;

5/ Họ và tên: **TẠ MẠNH C**; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1991 tại thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn M, xã B, huyện T, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: 78 D, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông Tạ Mạnh H, sinh năm 1960 và bà Trần Thị T, sinh năm 1963; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2021 đến ngày 30/12/2021 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú

(các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Bị hại*: Chị Tô Thị S, sinh năm 1981, ngụ tại 28/6 Đường M, khu phố M, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh;

(vắng mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Dương Ngọc T3, sinh năm 1978 ngụ tại địa chỉ A201 Chung cư G, 295 T, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh;

2/ Anh Phương Mạnh H1, sinh năm 1964, địa chỉ Ấp B, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh;

3/ Chị Huỳnh Nguyễn Thanh T4, sinh năm 1996 ngụ tại 439 H, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh;

(những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Thu T2, Nguyễn Đức T1 và bà Tô Thị S là bạn bè quen biết nhau từ trước. Đầu năm 2021, do cần tiền để hoàn tất giấy tờ nhà nên bà S đã vay của T1 số

tiền 200.000.000 đồng, của T2 số tiền 600.000.000 đồng, cả hai cho vay không có lãi suất và không thu phí. Sau đó T1 và T2 đã nhiều lần yêu cầu bà S trả nợ nhưng chưa trả.

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 21/12/2021, Nguyễn Đức T1 gặp bà S tại trước số 229 T, phường T, quận T nên yêu cầu bà S vào quán cà phê số 02 N, phường T, quận T để nói chuyện về số tiền nợ. Tại đây, T1 điện thoại gọi T2 và Nguyễn Gia L1 (vợ T1) đến để hỗ trợ trông, giữ bà S và yêu cầu trả nợ, T2 và L1 đồng ý đồng thời L1 gọi điện thoại rủ Huỳnh Nguyễn Thanh T4 đến quán trên uống cà phê. Đến khoảng 16 giờ, T2 điều khiển xe gắn máy, L1 đi xe ôm đến quán cà phê trên. Khi vừa đến nơi thì T2 dùng tay tát một cái vào mặt bà S nhưng không gây thương tích. Sau khi T2 và L1 đến thì T1 về chung cư gặp Nguyễn Huy M kể lại sự việc đồng thời nói M qua quán cà phê trên hỗ trợ gây áp lực để bà S trả nợ thì M đồng ý và điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Future biển số 77N2-1900 đến quán cà phê. Sau đó, L1 nhờ M gọi điện thoại nói Tạ Mạnh C đến hỗ trợ giữ bà S.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, T1 quay lại thì thấy M, L1, T2 và bà S đang ngồi tại quán cà phê. Lúc này, T1, T2 và L1 nhiều lần yêu cầu bà S đi gặp ông L2 (chưa rõ lai lịch) làm thủ tục công chứng bán đất của bà S cho ông L2 để lấy tiền trả nợ cho T1 và T2 nhưng bà S không đồng ý nên T1 quay về chung cư G, phường T, quận T mượn xe ô tô hiệu Vios biển số 51G-813.79 của chị Dương Ngọc T3 rồi quay lại quán cà phê, sau đó T1 cùng L1, T2 yêu cầu bà S lên xe ô tô trên đi gặp ông L2 nhưng bà S không đồng ý nên L1 đã nói M và C cùng L1 hỗ trợ khống chế, bắt bà S đưa lên xe ô tô. Lúc này, T1 ra mở cửa xe ô tô, L1 và M nắm hai tay bà S, C nắm, giữ chân bà S cùng khống chế đưa lên xe ô tô, sau đó T2 để lại xe gắn máy tại quán cà phê rồi lên xe ô tô ngồi ghế phụ phía trước để chỉ đường cho T1 chở đến nhà ông L2 còn L1 và M ngồi hai bên bà S ở ghế phía sau để giữ bà S, riêng C và T4 đi về.

Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, T1 điều khiển xe ô tô chở những người trên đến quán cà phê số 24 T, phường M, quận G gặp ông L2 để trao đổi việc công chứng ủy quyền lô đất của bà S cho ông L2 nhưng ông L2 không đồng ý và nói đã nộp đơn kiện bà S tại Tòa án. Sau đó, T1 nói với T2 đưa bà S về giữ ở nhà T2 chờ đến khi ra công chứng hợp đồng đất với ông L2, T2 đồng ý. Sau đó T1 điều khiển xe ô tô đưa bà S về nhà của T2 tại số 101/81/6A ấp B, xã Đ, huyện H, T2 đưa bà S vào nhà rồi khóa cửa và đi ngủ còn T1 điều khiển xe chở L1 và M về nhà.

Đến khoảng 08 giờ ngày 22/12/2021, T2 nhờ T1 mang xe gắn máy của T2 và điện thoại của bà S đến nhà của T2 đồng thời nói T1 cho người đến trông giữ bà S để T2 đi làm, tránh việc bà S bỏ trốn, T1 đồng ý và nói M đến nhà của T2 trông giữ bà S, M đồng ý. Sau khi nhận được điện thoại, bà S nhắn tin cho chồng là ông Hồ Đại H2 biết nên ông H2 đã đến Công an phường Tân Quý trình báo sự việc. Qua truy xét, Công an đã bắt được Nguyễn Đức T1, Nguyễn Thị Thu T2, Tạ Mạnh C, Nguyễn Huy M và Nguyễn Gia L1.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Đức T1, Nguyễn Thị Thu T2, Tạ Mạnh C, Nguyễn Huy M và Nguyễn Gia L1 đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

**\* Vật chứng thu giữ:**

- **Thu giữ của anh Dương Ngọc T3:** 01 xe ô tô hiệu Vios màu trắng, biển số 51G- 813.79, số khung: 3F3475047169, số máy: 2NRX362275, T1 mượn của anh Dương Ngọc T3 (thường trú: A201 Chung cư G, 295 T, phường T, quận T) để chở bà S về giữ tại nhà T2. Anh T3 không biết T1 mượn xe làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra đã trả lại xe ô tô cho anh T3 và anh T3 không có yêu cầu gì khác.

- **Thu giữ của Nguyễn Đức T1:** 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, số Imei: 353820084573447 T1 sử dụng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội;

- **Thu giữ của Nguyễn Thị Thu T2:** 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, số Imei: 352682501810690, T2 sử dụng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội;

- **Thu giữ của Nguyễn Huy M:** 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xám, số Imei: 355694072178024, M sử dụng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội;

- **Thu giữ của Tạ Mạnh C:**

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei: 357271093708549, C sử dụng để liên lạc cá nhân;

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei: 359468081109833, C sử dụng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội;

- **Thu giữ của anh Phương Mạnh H1:** 01 máy camera hiệu Ezviz model CS-C6N màu trắng đen gắn kèm thẻ nhớ ghi lại hình ảnh diễn biến vụ việc;

Các vật chứng trên hiện đang nhập kho theo phiếu nhập kho vật chứng số: 28/PNK ngày 18/3/2022 và 32/PNK ngày 30/3/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Phú.

- **Thu giữ của anh Hồ Đại H2:** 01 bản photo hình ảnh tin nhắn giữa bà Tô Thị S và anh H2; 01 bản photo hình ảnh đoạn tin nhắn giữa bà S và chị Phạm Thị H3, là hình ảnh tin nhắn bà S nhắn cho anh H2 và chị H3 khi bị bắt giữ (kèm hồ sơ vụ án).

- **Thu giữ của chị Huỳnh Nguyễn Thanh T4:** 01 tệp tin dữ liệu điện tử, tên tệp tin: “IMG\_7708” (video), là đoạn dữ liệu ghi lại quá trình Nguyễn Đức T1, Nguyễn Thị Thu T2, Tạ Mạnh C, Nguyễn Huy M, Nguyễn Gia L1 có hành vi khống chế, bắt bà S lên xe ô tô hiệu Vios màu trắng, biển số 51G- 813.79 (kèm hồ sơ vụ án).

- **Thu giữ của chị Hoàng Thị H4:** 01 đĩa DVD ghi lại hình ảnh diễn biến vụ việc (kèm hồ sơ vụ án);

- **Thu giữ của chị Lê Thị Như Q:** 01 đĩa DVD ghi lại hình ảnh ngày 21/12/2021 bà S cùng T1 và đồng bọn ngồi uống cà phê tại quán cà phê C địa chỉ 24 T, phường M, quận G (kèm hồ sơ vụ án);

**\* Về phần dân sự:** Bà Tô Thị S không có yêu cầu gì.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo như cáo trạng và đề nghị xử phạt

các bị cáo Nguyễn Thị Thu T2, Nguyễn Đức T1, Nguyễn Gia L1, Tạ Mạnh C mức án từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, bị cáo Nguyễn Huy M mức án từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù;

Các bị cáo nói lời sau cùng: các bị cáo rất hối hận về việc làm của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để các bị cáo có cơ hội sửa sai, làm lại cuộc đời.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với bản kết luận điều tra của Cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của bị hại, người liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng từ 17 giờ ngày 21/12/2021 đến 15 giờ ngày 22/12/2021, Nguyễn Đức T1, Nguyễn Thị Thu T2, Nguyễn Gia L1, Tạ Mạnh C, Nguyễn Huy M đã có hành vi bắt bà Tô Thị S trái pháp luật tại số 02 N, phường T, quận T và sau đó các bị cáo T1, T2, L1 và M tiếp tục giữ bà S tại nhà số 101/81/6A ấp B, xã Đ, huyện H cho đến khi bị phát hiện, hành vi của các bị cáo Nguyễn Đức T1, Nguyễn Thị Thu T2, Nguyễn Gia L1, Nguyễn Huy M đã phạm vào tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”, bị cáo Tạ Mạnh C đã phạm vào tội “Bắt người trái pháp luật”, tội danh và hình phạt của các bị cáo được quy định tại Khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền nhân thân của người khác được Nhà nước và pháp luật bảo hộ nên phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi đã thực hiện. Do đó cần thiết đưa các bị cáo ra xét xử và xử lý với hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm mục đích cải tạo, giáo dục các bị cáo từ bỏ con đường phạm pháp, đồng thời có tác dụng răn đe và phòng ngừa các tệ nạn trong xã hội, giữ gìn trật tự công cộng, bảo vệ sức khỏe của nhân dân và xây dựng nếp sống văn minh lành mạnh và đáp ứng nhu cầu răn đe phòng ngừa, góp phần ổn định tình hình trật tự trị an xã hội trên địa bàn.

Trong vụ án này, bị cáo T1 và T2 giữ vai trò đầu vụ, là người rủ rê các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo L1, C và M giữ vai trò đồng phạm giúp sức trong việc bắt, giữ bị hại Tô Thị S. Đây là vụ án có đồng phạm nhưng hành vi của

các bị cáo mang tính tự phát, giữa các bị cáo không có sự phân công nhiệm vụ rõ ràng nên không thuộc trường hợp “phạm tội có tổ chức”;

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có;

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ngoài bị cáo Nguyễn Huy M có nhân thân xấu thì các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ngoài ra, các bị cáo Nguyễn Đức T1, Nguyễn Thị Thu T2, Nguyễn Gia L1 và Tạ Mạnh C có nơi cư trú rõ ràng, trong quá trình được tại ngoại bị cáo chấp hành tốt chính sách, pháp luật tại địa phương, không có vi phạm pháp luật gì khác, có mặt khi các Cơ quan tiến hành tố tụng triệu tập, đồng thời hiện nay các bị cáo T2, T1, L1 đang nuôi con nhỏ đang ở độ tuổi đi học, phạm tội mang tính nhất thời vì nôn nóng trong việc đòi nợ do người bị hại nợ tiền bỏ trốn. Hội đồng xét xử xét thấy đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo;

Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo T1, T2, L1 và C có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên nghĩ không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo không tiếp tục phạm tội, tạo điều kiện để các bị cáo có cơ hội sửa sai, làm lại cuộc đời đồng thời cũng thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước đối với người phạm tội.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, người bị hại Tô Thị S không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không có gì để giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với một (01) điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, số Imei: 353820084573447 thu giữ của Nguyễn Đức T1, một (01) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, số Imei: 352682501810690 thu giữ của Nguyễn Thị Thu T2, một (01) điện thoại di động hiệu Iphone màu xám, số Imei: 355694072178024 thu giữ của Nguyễn Huy M; một (01) điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei: 359468081109833 thu giữ của Tạ Mạnh C. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo sử dụng liên lạc vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước;

Đối với một (01) điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei: 357271093708549 thu giữ của Tạ Mạnh C, xét thấy đây là tài sản cá nhân của C, không sử dụng vào việc phạm tội nên trả cho C;

Đối với một (01) máy camera hiệu Ezviz model CS- C6N màu trắng đen gắn kèm thẻ nhớ ghi lại hình ảnh diễn biến vụ việc thu giữ của anh Phương Mạnh H1. Xét thấy máy camera là tài sản cá nhân của anh H1 nên trả cho anh H1, đối với 1 thẻ nhớ ghi lại diễn biến vụ việc là vật chứng của vụ án nên lưu vào hồ sơ vụ án;

Đối với một (01) bản photo hình ảnh tin nhắn giữa bà Tô Thị S và anh H2 ảnh tin nhắn bà S nhắn cho anh H2 và chị H3 khi bị bắt giữ; một (01) tệp tin dữ liệu điện tử, tên tệp tin: “IMG\_7708” (video), là đoạn dữ liệu ghi lại quá trình Nguyễn Đức T1, Nguyễn Thị Thu T2, Tạ Mạnh C, Nguyễn Huy M, Nguyễn Gia L1 có hành vi khống chế, bắt bà S lên xe ô tô hiệu Vios màu trắng, biển số 51G- 813.79; một (01) đĩa DVD ghi lại hình ảnh diễn biến vụ việc; một (01) đĩa DVD ghi lại hình ảnh ngày 21/12/2021 bà S cùng T1 và đồng bọn ngồi uống cà phê tại quán cà phê C địa chỉ 24 T, Phường M, quận G. Xét thấy đây là các vật chứng của vụ án nên tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án;

(Tình trạng vật chứng theo phiếu nhập kho vật chứng số: 28/PNK ngày 18/3/2022 và 32/PNK ngày 30/3/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh)

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đức T1, Nguyễn Thị Thu T2, Nguyễn Gia L1, Nguyễn Huy M phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”; bị cáo Tạ Mạnh C phạm tội “Bắt người trái pháp luật”.

\* Áp dụng Khoản 1 Điều 157; Điều 65; điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo:

**Nguyễn Đức T1** 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Tân Quý, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách;

\* Áp dụng Khoản 1 Điều 178; Điều 65; điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo:

**Nguyễn Thị Thu T2** 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách

\* Áp dụng Khoản 1 Điều 157; Điều 65; điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo:

**Nguyễn Gia L1** 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án;

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Tân Quý, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách;

\* Áp dụng Khoản 1 Điều 157; Điều 65; điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo:

**Tạ Mạnh C** 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án;

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách

\* Áp dụng Khoản 1 Điều 157; Điều 17; Điều 38; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo:

**Nguyễn Huy M** 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 24/12/2021;

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Miễn khoản tiền phạt bổ sung cho các bị cáo;

\* Áp dụng Điều 106, Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước một (01) điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, số Imei: 353820084573447 thu giữ của Nguyễn Đức T1, một (01) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, số Imei: 352682501810690 thu giữ của Nguyễn Thị Thu T2, một (01) điện thoại di động hiệu Iphone màu xám, số Imei: 355694072178024 thu giữ của Nguyễn Huy M; một (01) điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei: 359468081109833 thu giữ của Tạ Mạnh C;

Trả cho bị cáo Tạ Mạnh C một (01) điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei: 357271093708549;

Trả một (01) máy camera hiệu Ezviz model CS- C6N màu trắng đen cho anh Phương Mạnh H1;

Lưu vào hồ sơ vụ án một (01) thẻ nhớ ghi lại hình ảnh diễn biến vụ việc; một (01) bản photo hình ảnh tin nhắn giữa bà Tô Thị S và anh H2; một (01) bản photo hình ảnh đoạn tin nhắn giữa bà S và chị Phạm Thị H3, là hình ảnh tin nhắn bà S nhắn cho anh H2 và chị H3 khi bị bắt giữ; một (01) tệp tin dữ liệu điện tử, tên tệp tin: “IMG\_7708” (video), là đoạn dữ liệu ghi lại quá trình Nguyễn Đức T1, Nguyễn Thị Thu T2, Tạ Mạnh C, Nguyễn Huy M, Nguyễn Gia L1 có hành vi khống chế, bắt bà S lên xe ô tô hiệu Vios màu trắng, biển số 51G- 813.79; một (01) đĩa DVD ghi lại hình ảnh diễn biến vụ việc; một (01)



đĩa DVD ghi lại hình ảnh ngày 21/12/2021 bà S cùng T1 và đồng bọn ngồi uống cà phê tại quán cà phê C địa chỉ 24 T, Phường M, quận G;

(Tình trạng vật chứng theo phiếu nhập kho vật chứng số: 28/PNK ngày 18/3/2022 và 32/PNK ngày 30/3/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh)

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo; bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án tổng đạt/ niêm yết bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật;

(Hội đồng xét xử đã giải thích chế định án treo)

**Nơi nhận:**

- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- UBND phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, Tp.Hồ Chí Minh;
- UBND phường Tân Quý, quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh;
- UBND xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an quận Tân Phú;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng PC27 CATP.HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Huỳnh Hoàng Phương**